

MÃ ĐỀ THI: A

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ, tên thí sinh:.....Lớp.....SBD.....

Câu 1: Trong học thuyết Phucưđa (1977), Nhật Bản tăng cường quan hệ đối ngoại với các nước ở khu vực nào sau đây?

- A. Bắc Âu. B. Trung Đông.
C. Đông Nam Á. D. Nam Mỹ.

Câu 2: Vì sao sau chiến tranh thế giới thứ hai, chi phí cho quốc phòng của Nhật không quá 1% GDP ?

- A. Nhật phải tập trung cho khôi phục kinh tế.
B. Được Mỹ bảo hộ.
C. Nhật thi hành chính sách đối ngoại hòa bình, trung lập.
D. Nhật không chủ trương phát triển công nghiệp quốc phòng.

Câu 3: Từ năm 1960 đến năm 1973, kinh tế Nhật Bản có biểu hiện nào sau đây?

- A. Khủng hoảng nặng nề. B. Trì trệ kéo dài.
C. Suy thoái trầm trọng. D. Phát triển “thần kì”.

Câu 4: Sau khi “Chiến tranh lạnh” chấm dứt, Mỹ muốn thiết lập một trật tự thế giới như thế nào?

- A. Đơn cực. B. Một cực nhiều trung tâm.
C. Đa cực nhiều trung tâm. D. Đa cực.

Câu 5: Khi thành lập, một trong những mục tiêu quan trọng của tổ chức ASEAN là gì?

- A. Xây dựng khối liên minh kinh tế và quân sự.
B. Tăng cường hợp tác phát triển kinh tế và văn hóa.
C. Xây dựng khối liên minh chính trị và quân sự.
D. Xóa bỏ áp bức bóc lột và nghèo nàn lạc hậu.

Câu 6: Một trong những xu thế của quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh lạnh được Việt Nam vận dụng vào chiến lược phát triển kinh tế hiện nay là gì?

- A. Hợp tác cùng nhau phát triển.
B. Hợp tác với các nước đang phát triển.
C. Tăng cường giao lưu kinh tế, văn hóa.
D. Hợp tác với các nước phát triển.

Câu 7: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam (1897 – 1914), thực dân Pháp chú trọng xây dựng hệ thống giao thông nhằm mục đích gì?

- A. Khuếch trương hình ảnh hiện đại của nền văn minh Pháp.
B. Phục vụ cho công cuộc khai thác, bóc lột và quân sự.
C. Tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế Việt Nam phát triển.
D. Tạo điều kiện cho dân ta đi lại thuận lợi hơn.

Câu 8: Đối với Trung Quốc, sự ra đời nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (10/1949) có ý nghĩa như thế nào?

- A. Đánh dấu cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở Trung Quốc đã hoàn thành triệt để.
B. Đưa Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do, tiến lên chủ nghĩa xã hội.
C. Đưa Trung Quốc trở thành nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở châu Á.
D. Lật đổ chế độ phong kiến, đưa Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do.

Câu 9: Nguyên nhân nào cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Nhật phát triển một cách “ thần kì”?

- A. Tận dụng tốt các điều kiện bên ngoài để phát triển kinh tế.
B. Các công ty năng động, sức cạnh tranh cao, chi phí quốc phòng thấp.

C. Vai trò lãnh đạo, quản lý có hiệu quả của nhà nước trong phát triển kinh tế.

D. Con người được đào tạo chu đáo và áp dụng thành tựu khoa học-kỹ thuật.

Câu 10: Bản Hiến pháp của Cộng hòa Nam Phi (11 - 1993) được thông qua đã chính thức xóa bỏ chế độ nào ở quốc gia này?

A. Phân biệt chủng tộc.

B. Quân chủ lập hiến.

C. Phát xít.

D. Phong kiến.

Câu 11: Trụ cột của phe Đồng minh chống phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945) là những nước nào?

A. Liên Xô, Mĩ, Anh.

B. Mĩ, Anh, Pháp.

C. Đức, Italia, Nhật Bản.

D. Liên Xô, Đức, Nhật Bản.

Câu 12: Quốc gia nào ở khu vực Tây Âu luôn liên minh chặt chẽ với Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Anh.

B. I-ta-li-a.

C. Đức.

D. Pháp.

Câu 13: Năm 1959, nước cộng hòa nào sau đây được thành lập ở khu vực Mĩ Latinh?

A. Lào.

B. Cuba.

C. Indônêxia.

D. Ăng-gô-la.

Câu 14: Hai mươi năm đầu sau chiến tranh thế giới thứ hai, vị thế của Mĩ như thế nào trên thế giới?

A. Một trong hai trung tâm kinh tế - tài chính lớn thế giới.

B. Là chủ nợ của nhiều nước trên thế giới.

C. Trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.

D. Một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.

Câu 15: Sự khởi sắc của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được đánh dấu bằng sự kiện nào?

A. Việt Nam gia nhập ASEAN (1995).

B. Hiệp ước Bali được kí kết (1976).

C. Brunây gia nhập ASEAN (1984).

D. Campuchia gia nhập ASEAN (1999).

Câu 16: Một trong những tác động tích cực của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật là gì?

A. Nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống con người.

B. Môi trường sẽ được làm sạch.

C. Xóa bỏ vũ khí hủy diệt.

D. Tai nạn lao động và giao thông giảm bớt.

Câu 17: Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945), kết thúc với sự sụp đổ của lực lượng nào?

A. Chủ nghĩa phát xít.

B. Phong trào đấu tranh của nhân dân các thuộc địa.

C. Phe Đồng minh.

D. Chủ nghĩa thực dân.

Câu 18: Thành công của cách mạng Trung Quốc (1949) đã ảnh hưởng như thế nào đến phong trào cách mạng thế giới?

A. Làm cho Chủ nghĩa xã hội thắng thế hoàn toàn trên thế giới.

B. Là điều kiện quan trọng đưa đến sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân mới.

C. Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân cũ.

D. Tăng cường sức mạnh của phe Xã hội chủ nghĩa.

Câu 19: Nguồn gốc sâu xa dẫn đến tình trạng “chiến tranh lạnh” giữa hai siêu cường Xô - Mĩ là gì ?

A. Chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống trên thế giới.

B. Mĩ tự cho mình có quyền lãnh đạo thế giới.

C. Liên Xô trở thành chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới.

D. Sự đối lập về mục tiêu và chiến lược của hai cường quốc Xô - Mĩ.

Câu 20: Đồng EURO được chính thức sử dụng ở nhiều nước EU vào thời gian nào?

A. Tháng 1/1999

B. Tháng 5/1999

C. Tháng 1/2002

D. Tháng 5/2000

Câu 21: Định ước Henxinki, được kí kết giữa 33 nước châu Âu với Mĩ, Canada đã tạo ra một cơ chế giải quyết những vấn đề gì?

- A. Văn hóa.
- B. Chống khủng bố ở châu Âu.
- C. Kinh tế, tài chính.
- D. Hòa bình, an ninh ở châu Âu.

Câu 22: Đặc điểm nổi bật trong chính sách đối ngoại của Tây Âu sau 1945 đến năm 1973?

- A. Cải thiện quan hệ với các nước thuộc địa.
- B. Ngoại giao thân thiện với Liên Xô.
- C. Quan hệ mật thiết với các nước Đông Âu.
- D. Liên minh chặt chẽ với Mỹ.

Câu 23: Từ giữa những năm 70 của thế kỉ XX, Ấn Độ đã tự túc được lương thực là nhờ tiến hành cuộc cách mạng nào dưới đây?

- A. Cách mạng công nghiệp.
- B. Cách mạng chất xám.
- C. Cách mạng xanh.
- D. Cách mạng công nghệ.

Câu 24: Trong thời gian 1945 – 1950, nhiệm vụ trọng tâm của Liên Xô là gì?

- A. Mở rộng quan hệ đối ngoại.
- B. Xây dựng cơ sở vật chất, kĩ thuật.
- C. Phá thế bị bao vây, cấm vận.
- D. Khôi phục kinh tế sau chiến tranh.

Câu 25: Đây là một trong những nguyên tắc hoạt động của Liên Hợp quốc?

- A. Tiến hành hợp tác quốc tế giữa các nước thành viên.
- B. Hợp tác phát triển có hiệu quả về kinh tế, văn hóa và xã hội.
- C. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- D. Chung sống hòa bình, vừa hợp tác vừa đấu tranh.

Câu 26: Một trong những cơ quan chính của Liên hợp quốc được qui định trong Hiến chương (năm 1945) là

- A. Quỹ nhi đồng.
- B. Đại hội đồng.
- C. Ngân hàng thế giới.
- D. Tổ chức Y tế Thế giới.

Câu 27: Vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và nhân dân ta trong xu thế toàn cầu hóa là gì?

- A. Giải quyết vấn đề phụ thuộc các nước lớn.
- B. Bảo đảm an toàn đối với chế độ chính trị.
- C. Hòa nhập vào xu thế bằng bất cứ giá nào.
- D. Nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, phát triển mạnh mẽ.

Câu 28: Năm 1957, Liên Xô là nước đầu tiên trên thế giới có hoạt động nào dưới đây?

- A. Thực hiện cuộc cách mạng xanh.
- B. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
- C. Chế tạo thành công bom nguyên tử.
- D. Đưa con người lên Mặt Trăng.

Câu 29: Nét nổi bật của quan hệ quốc tế trong nửa sau thế kỉ XX là gì?

- A. Tình trạng đối đầu gay gắt giữa hai siêu cường Liên Xô và Mỹ.
- B. Tình trạng chiến tranh cục bộ diễn ra tràn lan ở các khu vực khó kiểm soát.
- C. Sự hợp tác hòa hoãn giữa Liên Xô và Mỹ kéo dài suốt 4 thập niên.
- D. Sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở Châu Á diễn ra mạnh mẽ.

Câu 30: Phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mĩ la tinh sau chiến tranh thế giới thứ hai có tác động như thế nào đến quan hệ quốc tế ?

- A. Góp phần làm xói mòn và tan rã trật tự hai cực Ianta.
- B. Buộc Mỹ phải chấm dứt tình trạng “chiến tranh lạnh” với Liên Xô.
- C. Đưa đến sự hình thành các liên minh kinh tế, quân sự trên thế giới.
- D. Làm sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu.

Câu 31: Nhận xét nào dưới đây phản ánh đúng vai trò của Liên Xô đối với phong trào giải phóng dân tộc sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Là nước viện trợ không hoàn lại.
- B. Là đồng minh tin cậy.

- C. Là chỗ dựa vững chắc.
- D. Là cầu nối kí kết các hiệp ước ngoại giao.

Câu 32: Một trong những hệ quả quan trọng của cuộc cách mạng khoa học-công nghệ thế kỉ XX là sự xuất hiện của xu thế nào?

- A. Hợp tác quốc tế.
- B. Liên minh kinh tế.
- C. Hợp tác khu vực.
- D. Toàn cầu hóa.

Câu 33: Năm 1945, nhân dân một số nước Đông Nam Á đã tranh thủ yếu tố thuận lợi nào để nổi dậy giành độc lập?

- A. Nhật Bản đầu hàng quân Đồng minh.
- B. Phát xít Đức đầu hàng quân Đồng minh.
- C. Liên Xô đánh thắng quân đội Nhật Bản.
- D. Quân Đồng minh giải giáp quân đội Nhật Bản.

Câu 34: Đây là một trong những hệ quả tích cực của toàn cầu hóa ?

- A. Giải quyết triệt để những bất công xã hội.
- B. Thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất.
- C. Giải quyết căn bản sự phân hóa giàu nghèo.
- D. Giúp các nước giữ nguyên cơ cấu kinh tế.

Câu 35: Thành công lớn nhất của Mĩ trong việc thực hiện chiến lược toàn cầu là gì?

- A. Thực hiện nhiều chiến lược qua các đời Tổng thống.
- B. Góp phần đưa đến sự sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu.
- C. Thiết lập chế độ thực dân mới ở nhiều khu vực trên thế giới.
- D. Lập được nhiều khối quân sự trên toàn thế giới.

Câu 36: Chính sách đối ngoại nổi bật của Trung Quốc từ những năm 80 của thế kỷ XX đến nay là gì ?

- A. Bắt tay với Mỹ chống lại Liên Xô.
- B. Gây chiến tranh xâm lược biên giới phía bắc Việt Nam.
- C. Thực hiện đường lối đối ngoại bất lợi cho cách mạng Trung Quốc.
- D. Mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước trên thế giới.

Câu 37: Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp (1897 -1914), đã làm xã hội Việt Nam xuất hiện giai cấp, tầng lớp mới nào?

- A. Địa chủ phong kiến và tiểu tư sản.
- B. Địa chủ phong kiến và tư sản.
- C. Công nhân, tư sản, tiểu tư sản.
- D. Công nhân và nông dân.

Câu 38: Nội dung nào dưới đây không phải là nhân tố thúc đẩy kinh tế Mĩ phát triển?

- A. Lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên phong phú.
- B. Áp dụng khoa học kĩ thuật vào sản xuất để nâng cao năng suất.
- C. Tận dụng các yếu tố bên ngoài để phát triển như chiến tranh ở Triều Tiên, Việt Nam.
- D. Lợi dụng chiến tranh làm giàu.

Câu 39: Quốc gia nào sau đây ở Đông Nam Á giành được độc lập vào năm 1945?

- A. Miến Điện.
- B. Thái Lan.
- C. Indônêxia.
- D. Mã Lai.

Câu 40: Nhận xét nào đúng nhất khi nói về đặc điểm chung của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi và khu vực Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai ?

- A. Bị đàn áp nên không thể phát triển.
- B. Chỉ diễn ra ở một số nơi.
- C. Bùng nổ mạnh mẽ, giành được thắng lợi to lớn.
- D. Tất cả các cuộc đấu tranh đều bị thất bại.

----- HẾT -----